

**PHỤ LỤC IV**  
**DANH MỤC NGÀNH PHÙ HỢP VỚI**  
**NGÀNH DỰ TUYỂN ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**

*(Kèm theo Đề án tuyển sinh số /ĐA-T02-ĐTBD ngày tháng năm 2026  
của Học viện Cảnh sát nhân dân)*

**I. Đối với tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Tội phạm học và  
phòng ngừa tội phạm - Mã số: 8380105**

<b>Ngành phù hợp</b> <b>(Ngành tốt nghiệp đại học)</b>	<b>Ghi chú</b>
1. Luật (do các trường CAND đào tạo) 2. Điều tra hình sự 3. Trinh sát cảnh sát 4. Kỹ thuật hình sự 5. Quản lý Nhà nước về an ninh trật tự 6. Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp 7. Trinh sát an ninh 8. An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao 9. Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ 10. Trinh sát kỹ thuật 11. Tình báo an ninh 12. Hậu cần CAND 13. Kỹ thuật CAND 14. Các ngành tốt nghiệp đại học khác thuộc Danh mục ngành, chuyên ngành đào tạo trong Công an nhân dân 15. Các ngành tốt nghiệp đại học thuộc nhóm ngành Quân sự trong Danh mục giáo dục đào tạo Việt Nam cấp III	

**II. Đối với tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản lý Nhà nước về an ninh trật tự - Mã số: 8860109**

<b>Ngành phù hợp (Ngành tốt nghiệp đại học)</b>	<b>Ghi chú</b>
<ol style="list-style-type: none"><li>1. Quản lý Nhà nước về an ninh trật tự</li><li>2. Trinh sát cảnh sát</li><li>3. Điều tra hình sự</li><li>4. Kỹ thuật hình sự</li><li>5. Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp</li><li>6. Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ</li><li>7. Trinh sát an ninh</li><li>8. Trinh sát kỹ thuật</li><li>9. Tình báo an ninh</li><li>10. Hậu cần CAND</li><li>11. An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao</li><li>12. Kỹ thuật CAND</li><li>13. Các ngành tốt nghiệp đại học khác thuộc Danh mục ngành, chuyên ngành đào tạo trong Công an nhân dân</li><li>14. Các ngành tốt nghiệp đại học thuộc nhóm ngành Quân sự trong Danh mục giáo dục đào tạo Việt Nam cấp III</li></ol>	

**III. Đối với tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Trinh sát Cảnh sát - Mã số: 8860102**

<b>Ngành phù hợp (Ngành tốt nghiệp đại học)</b>	<b>Ghi chú</b>
<ol style="list-style-type: none"><li>1. Trinh sát cảnh sát</li><li>2. Quản lý Nhà nước về an ninh trật tự</li><li>3. Điều tra hình sự</li><li>4. Kỹ thuật hình sự</li><li>5. Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp</li><li>6. Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ</li><li>7. Trinh sát an ninh</li><li>8. Trinh sát kỹ thuật</li><li>9. Tình báo an ninh</li><li>10. Hậu cần CAND</li><li>11. An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao</li><li>12. Kỹ thuật CAND</li><li>13. Các ngành tốt nghiệp đại học khác thuộc Danh mục ngành, chuyên ngành đào tạo trong Công an nhân dân</li><li>14. Các ngành tốt nghiệp đại học thuộc nhóm ngành Quân sự trong Danh mục giáo dục đào tạo Việt Nam cấp III</li></ol>	

**PHỤ LỤC V**  
**BẢNG THAM CHIẾU QUY ĐỔI MỘT SỐ VĂN BẰNG HOẶC CHỨNG**  
**CHỈ TIẾNG ANH TƯƠNG ĐƯƠNG BẬC 3 VÀ BẬC 4 KHUNG NĂNG LỰC**  
**NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM ÁP DỤNG TRONG**  
**TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**

*(Kèm theo Đề án tuyển sinh số /ĐA-T02-ĐTBD ngày tháng năm 2026  
của Học viện Cảnh sát nhân dân)*

Ngôn ngữ	Chứng chỉ /Văn bằng	Trình độ/Thang điểm	
		Tương đương Bậc 3	Tương đương Bậc 4
Tiếng Anh	TOEFL iBT	30-45	46-93
	TOEFL ITP	450-499	
	IELTS	4.0-5.0	5.5-6.5
	Cambridge Assessment English	B1 Preliminary/B1 Business Preliminary/ Linguaskill. Thang điểm: 140-159	B2 First/B2 Business Vantage/ Linguaskill. Thang điểm: 160-179
	TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 275-399 Đọc: 275-384 Nói: 120-159 Viết: 120-149	Nghe: 400-489 Đọc: 385-454 Nói: 160-179 Viết: 150-179